SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 401 /BC-CĐSP

*Bà Rịa, ngày 22 tháng 9 năm 2022*

# BÁO CÁO
## Kết quả thực hiện quy chế công khai

Căn cứ Quy chế thực hiện công tác công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu, báo cáo Kết quả thực hiện công khai năm học 2021 – 2022 và Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2022 – 2023, như sau:

## A.NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2021 - 2022

## I. HÌNH THỨC CÔNG KHAI

Toàn bộ các nội dung công khai theo quy định của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được nhà trường công khai trên Website tại địa chỉ: http://beta.cdspbrvt.edu.vn/ và thông qua các tài liệu được công bố, phát hành như: Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu, giai đoạn 2015 – 2020; Đề án tuyển sinh năm 2022; Báo cáo về đội ngũ cán bộ, viên chức, cơ sở vật chất phục vụ dạy học, danh mục đề tài NCKH, hội thảo khoa học; Kế hoạch năm học 2022 – 2023.

## II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

### 1. Về cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

### 1.1. Cam kết chất lượng giáo dục

Đã xây dựng Đề án tuyển sinh Cao đẳng năm 2022 theo quy định, trong đó công khai đầy đủ thông tin về: đối tượng tuyển sinh, điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên của cơ sở giáo dục.

Chuẩn đầu ra các ngành, trình độ đào tạo được xây dựng theo yêu cầu về: Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được; các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học; chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường; vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp.

Thực hiện công bố các thông tin theo quy định.

### 1.2. Chất lượng giáo dục thực tế năm học 2021-2022

Thông tin về quy mô đào tạo sinh viên hiện tại: hệ Cao đẳng chính quy 787 SV; vừa làm vừa học 142 SV.

Hệ cao đẳng chính quy có 787 sinh viên, trong đó Giáo dục Mầm non 341 SV, Giáo dục Tiểu học 131 SV, Sư phạm Tin học 5 SV, Sư phạm Khoa học tự

nhiên 16 SV, Tiếng Anh 150 SV, Tiếng Nhật 36 SV, Kế toán 62 SV và Quản trị văn phòng 46 SV.

Hệ liên thông vừa làm vừa học có 142 sinh viên ngành Giáo dục Mầm non.

***Kết quả công nhận tốt nghiệp***:

Hệ cao đẳng chính quy Khóa 22 có 186 trên 211 SV cuối khóa được công nhận tốt nghiệp (đạt 82,9%), trong đó xếp loại Khá trở lên có 173 SV (đạt 82%); các Khóa (18, 19, 20 và 21) có 31 SV được công nhận tốt nghiệp, trong đó xếp loại khá trở lên có 21 SV (đạt 67,7%) .

Hệ trung cấp chính quy ngành Sư phạm Mầm non có 11 HS được công nhận tốt nghiệp, trong đó tốt nghiệp loại Khá trở lên có 4 HS đạt (36,3%).

Hệ liên thông vừa làm vừa học (trung cấp lên cao đẳng) ngành Giáo dục Mầm non Khóa 16F có 105 SV được công nhận tốt nghiệp trên tổng số 110 SV đầu vào (đạt 95,4%), trong đó tốt nghiệp loại Khá trở lên (đạt 100%).

Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường là 92,4% (tốt nghiệp năm 2019).

**1.3. Các môn học của từng khóa học**

Tên môn học, mục tiêu (thể hiện trong đề cương chi tiết các môn học), số tín chỉ, lịch trình giảng dạy, phương pháp đánh giá sinh viên và tài liệu tham khảo.

**1.4. Về giáo trình, tài liệu tham khảo**

Giáo trình, tại liệu tham khảo có gần 60.000 đầu sách ở thư viện. Đầu sách được công bố cho HSSV ở đề cương chi tiết của từng học phần, trong buổi lên lớp đầu tiên của học phần.

**1.5. Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn**

Trong năm học 2021-2022, cán bộ, viên chức nhà trường đã viết 02 đề tài nghiên cứu khoa học; 02 tài liệu giảng dạy, 17 sáng kiến kinh nghiệm;

Có 67 bài viết được đăng trên các báo, tạp chí khoa học, kỷ yếu hội thảo khoa học, bản tin khoa học của cán bộ, giảng viên và viên chức. Cụ thể:

17/66 bài viết được đăng tải trên các tạp chí khoa học trong nước có chỉ số ISSN;

23/67 kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế và trong nước;

25/67 bài báo khoa học đăng trong Bản tin khoa học của trường.

**1.6. Thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục**

Nhà trường đã được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

**2. Về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

**2.1. Cơ sở vật chất**

Về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng: Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng là 32.000 $m^2$, trong đó diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học là 15.277 $m^2$.

Có các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, nhà tập đa năng, hội trường, giảng đường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu với số phòng là 70, diện tích là 6746 $m^2$.

Thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu: Số lượng đầu sách, tạp chí là 55.393; số phòng đọc là 3; số chỗ ngồi đọc là 120; số máy tính của thư viện là 25.

Thực hiện công bố các thông tin theo quy định.

**2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động**

Tính đến 31/8/2021, toàn trường có tổng số 112 cán bộ, viên chức và người lao động. Các cán bộ, viên chức và người lao động làm việc ở các vị trí đều được học tập, đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên phù hợp.

Nhà trường đã thực hiện công tác quản lý hồ sơ cán bộ, viên chức và người lao động theo quy định của Bộ GD&ĐT. Cụ thể:

Trong tổng số 112 cán bộ, viên chức và người lao động có 77 cán bộ viên chức là giảng viên cơ hữu, trong đó tiến sĩ 13 người, thạc sĩ 55 người, đại học 9 người.

Phân theo chức danh nghề nghiệp: Các cán bộ viên chức là giảng viên hạng III có 54 người, giảng viên chính hạng II có 23 người.

Phân theo khối ngành: Khối ngành I có 53 người; Khối ngành III có 10 người; Khối ngành VII có 13 người.

**2.3. Thu chi tài chính**

Tổng thu năm 2020: 27,6 tỷ đồng, trong đó:

+ Từ ngân sách: 17,3 tỷ đồng

+ Từ học phí: 1,7 tỷ đồng

+ Từ nguồn hợp tác khác: 8,6 tỷ đồng.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

Đã thực hiện công bố công khai đầy đủ kịp thời các nội dung theo quy định.

Các phòng chức năng đã tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả và đạt kết quả cao các nội dung, kế hoạch được phê duyệt.

**2. Hạn chế**

Kết quả hoạt động của một số lĩnh vực chưa tương xứng với tiềm năng hiện có.

Cơ sở vật chất được bổ sung, nhưng vẫn chưa đáp ứng được hết nhu cầu của công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

## B. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NỘI DUNG QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2022 – 2023

### I. NỘI DUNG CÔNG KHAI

#### 1. Về cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

#### 1.1. Cam kết chất lượng giáo dục

Xây dựng và công bố Đề án tuyển sinh Cao đẳng năm 2023 theo quy định, trong đó công khai đầy đủ thông tin về: đối tượng tuyển sinh, điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên của cơ sở giáo dục.

Rà soát, điều chỉnh, cập nhật chuẩn đầu ra các ngành, trình độ đào tạo theo yêu cầu về: Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được; các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học; chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường; vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.

Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 17.

#### 1.2. Chất lượng giáo dục thực tế

Thông tin người học tốt nghiệp trong năm học 2021 – 2022, được công bố công khai trên website của trường.

Thông tin về quy mô đào tạo sinh viên hiện tại: hệ Cao đẳng (chính quy, vừa làm vừa học).

Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường

Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 18.

#### 1.3. Các môn học của từng khóa học

Công khai về giảng viên giảng dạy thông qua lịch phân công giảng dạy theo quy định.

Rà soát, điều chỉnh Đề cương chi tiết học phần và cung cấp cho người học trong tiết học đầu tiên.

#### 1.4. Về giáo trình, tài liệu tham khảo

Thành lập Hội đồng thẩm định đề cương tài liệu dạy học để ra Quyết định giao nhiệm vụ biên soạn tài liệu dạy học.

Tiếp tục thẩm định kết quả biên soạn tài liệu dạy học của tác giả, nhóm tác giả.

**1.5. Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn**

Nhà trường thực hiện các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện, cơ hội thuận lợi cho cán bộ, giảng viên được đăng ký, tham gia các chương trình, đề tài nghiên cứu của Trường, Tỉnh, Bộ và Nhà nước; viết bài báo cho các tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, bài báo quốc tế, các hội thảo khoa học trong nước, quốc tế.

Mở rộng hợp tác với các sở, ban, ngành, các địa phương trong tỉnh, các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học, các doanh nhiệp thông qua các đề tài phối hợp và đặt hàng.

Xây dựng chính sách thu hút các chuyên gia, nhà khoa học có uy tín cùng hợp tác nghiên cứu để nâng cao số lượng, chất lượng đề tài NCKH và công trình công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước.

**1.6. Thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục**

Triển khai công tác tự đánh giá chương trình đào tạo một số ngành đang đào tạo.

Triển khai kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến 2030.

**1.7. Hội nghị, hội thảo khoa học trong cơ sở giáo dục tổ chức**

Nhà trường phấn đấu tổ chức ít nhất một Hội nghị, hội thảo khoa học trong năm học 2022-2023.

**2. Về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

**2.1. Cơ sở vật chất**

Tiếp tục thực hiện đầu tư, xây dựng (giảng đường, phòng học, phòng chuyên môn, Sân vận động, khu thể thao...), mua sắm trang thiết bị dạy học nhằm phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 19.

**2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên**

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên năm học 2022 – 2023.

Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 20.

**2.3. Thu chi tài chính**

Công khai dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách theo đúng quy định.

Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch khối lượng công việc và kinh phí năm học 2021-2022.

Thanh toán chế độ cho cán bộ, viên chức, nhân viên và học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành khi có công văn của các phòng ban chức năng liên quan.

Thực hiện báo cáo thống kê và báo cáo công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính.

## II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Hình thức công khai

Công khai các thông tin theo quy định trên website tại địa chỉ http://beta.cdspbrvt.edu.vn/ (mục 3 công khai) và thông qua các tài liệu được công bố, phát hành như: Đề án tuyển sinh năm 2023, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất phục vụ dạy học, danh mục đề tài NCKH, hội thảo khoa học, kế hoạch năm học 2022 – 2023, kế hoạch đảm bảo chất lượng…

### 2. Nhiệm vụ các đơn vị

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để thực hiện công bố công khai các nội dung theo quy định.

Triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Có kế hoạch hành động để khắc phục những hạn chế của năm học 2021 – 2022, triển khai thực hiện đúng kế hoạch của năm học 2022 – 2023.

### 3. Phòng Tổ chức – Hành chính

Là đơn vị đầu mối thực hiện theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong trường triển khai các nội dung công khai theo quy định.

Chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện công khai và triển khai kế hoạch theo quy định../

***Nơi nhận:***
- Bộ GDĐT;
- Sở GDĐT Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT; TC-HC.

**HIỆU TRƯỞNG**

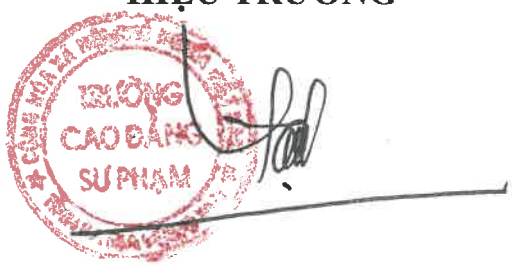


**TS. Hồ Cảnh Hạnh**